

# Thông báo điều chỉnh sản phẩm

Tất cả các điều chỉnh về Quy tắc bảo hiểm và Phí bảo hiểm của Bảo hiểm Vật chất xe dưới đây sẽ có hiệu lực từ ngày 01/03/2019

	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi
<b>A. Quy tắc Bảo hiểm Vật chất xe</b>		
	Thay đổi cách bố trí trình bày về đầu mục (theo quy tắc chung của Bộ Tài Chính) và điều khoản bổ sung sẽ được sắp xếp lại theo tiêu trí các điều khoản thường xuyên áp dụng sẽ đưa lên trước.	
	Gồm 5 phần: PHẦN 1- QUY ĐỊNH CHUNG PHẦN 2- PHẠM VI BẢO HIỂM PHẦN 3- LOẠI TRỪ BẢO HIỂM VÀ MỨC GIẢM BỒI THƯỜNG PHẦN 4- ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG PHẦN 5- THÔNG BÁO TAI NẠN, GIÁM ĐỊNH BỒI THƯỜNG VÀ KHIẾU NẠI	Gồm 4 phần: PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG
Phần I: Giải thích từ ngữ	Quy định tại Điều 1 – Phần I: Có 8 thuật ngữ được giải thích	Bổ sung thêm 12 thuật ngữ : Bên mua bảo hiểm; Người được bảo hiểm; Ô tô tải; Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc; Ô tô đầu kéo; Xe ô tô con; Ô tô khách; Xe buýt; Xe bán tải; Xe vừa chở người vừa chở hàng còn lại; Xe tập lái; Phí bảo hiểm. Và sửa đổi 3 khái niệm như sau:
	“Bảo Việt”	“Bảo Việt” bổ sung thêm: được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm.
	“Chủ xe”:	“Chủ xe”: bổ sung thêm sử dụng hợp pháp, và bổ sung rõ gồm cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế
	“Xe ô tô”:	“Xe ô tô”: ghi rõ theo quy định TCVN phương tiện giao thông đường bộ - kiểu - định nghĩa và thuật ngữ hiện hành
Phần II -Điều 3, Khoản 1	Cho phép tự động khôi phục hợp đồng khi chủ xe đóng phí.	Không cho phép tự động khôi phục hợp đồng: Hướng dẫn mới sẽ yêu cầu đánh giá lại xe và chấp nhận khôi phục bằng văn bản mới có hiệu lực.

Điều 4, Khoản 1, Điểm 1.2	Ở điều 2: Hợp đồng bảo hiểm: Chỉ yêu chủ xe kê khai thông tin	Đưa vào quyền và nghĩa vụ của Bảo Việt: và bổ sung Quyền được kiểm tra, đánh giá tình trạng xe trước khi nhận bảo hiểm
Điều 5, Khoản 2, Điểm 2.6, Tiết 2.6.3	Thông báo tai nạn: Thời hạn thông báo trong vòng 5 ngày bằng văn bản.	Ngoài thông báo văn bản, bổ sung hoặc các hình thức khác theo quy định của Bảo Việt. (phù với thông báo qua email, hoặc app ... theo xu thế 4.0)
Điều 7, Khoản 1, Điểm 1.2, Tiết b	Hồ sơ bồi thường: Không quy định sử dụng bản sao công chứng thay thế bản gốc.	Giấy đăng ký xe bổ sung thêm: có thể sử dụng bản sao còn hiệu lực của ngân hàng/các tổ chức tín dụng.
Điều 8, Khoản 2	Bảo hiểm trùng: quy định trùng khi tham gia bảo hiểm từ 2 hợp đồng trở lên.	Chỉ trùng khi tham gia ở hai doanh nghiệp bảo hiểm khác nhau, trong cùng 1 doanh nghiệp bảo hiểm kể cả cấp hai HĐ trở lên không được coi là trùng. Bảo Việt sẽ phải vận dụng nguyên tắc bồi thường không vượt quá giá trị thực tế của tài sản theo Luật kinh doanh bảo hiểm.  Ngoài ra: bổ sung điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.
Điều 9, Khoản 2		Bổ sung mới: Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Việt là 90 ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo Việt.
Điều 10, Khoản 1	Phạm vi bảo hiểm:	Bổ sung: - lệch trọng tâm: Nhận bảo hiểm khi xe bị nghiêng hư hỏng xe (chưa lật đổ) – gây tranh chấp kéo dài trong thực tế; - rơi toàn bộ xe: quy định rõ không nhận rơi bộ phận của xe (ví dụ: rơi cản trước, rơi nắm thùng xe bán tải); - hành vi phá hoại của người khác: rõ ràng hơn theo thông lệ thị trường.
Điều 10, Khoản 2, Điểm 2.2	Chi phí cứu hộ:tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.	Bổ sung: tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm của xe đó.
Điều 11, Khoản 2	Loại trừ không có Giấy chứng nhận kiểm định.	Bổ sung: Trừ trường hợp xe mới chờ đăng kiểm và không kéo dài quá 30 ngày kể từ ngày bảo hiểm có hiệu lực
Điều 11, Khoản 3	Loại trừ Lái xe không có Giấy phép lái xe (hoặc Giấy phép điều khiển xe) hợp lệ;	Bổ sung rõ: - bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

		- không áp dụng đối với học viên học lái xe trên xe tập lái, thi tuyển lái xe trên xe sát hạch.
Điều 11, Khoản 4	Loại trừ rượu, bia: không cần vượt nồng độ theo quy định.	Bổ sung: Chỉ loại trừ khi cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở;
Điều 11, Khoản 5	Loại trừ đường cấm, khu vực cấm ....	Bổ sung rõ hơn: đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”), rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
Điều 11, Khoản 6		Bổ sung loại trừ: Kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật
Điều 11, Khoản 7	Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép; Chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.	Bổ sung: có kết luận của cơ quan chức năng
Điều 11, Khoản 9	Chiến tranh.	Bổ sung: khủng bố
Điều 11, Khoản 11	Loại trừ: Hư hỏng về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc mà không phải do tai nạn	Bổ sung rõ thêm: Thiệt hại xảy ra đối với thiết bị điện, điều hoà, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện, điều hoà do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào;
Điều 11, Khoản 17	Tồn thất của các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài thiết bị do nhà sản xuất đã lắp ráp (trừ khi có thỏa thuận khác)	Sửa đổi và bổ sung: không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tồn thất về xe ô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định.
Điều 13, Khoản 1, Điểm 1.1	Quy định bồi thường thay mới (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất.	Bổ sung: - trường hợp không thể sửa chữa để đảm bảo an toàn kỹ thuật khi vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; - quy định thanh toán trực tiếp cho xưởng sửa chữa trong trường hợp BV bảo lãnh thanh toán.
Điều 13, Khoản 4,	Nguyên tắc áp dụng: giảm trừ, khấu trừ riêng, khấu trừ chung: không quy định rõ	Bổ sung: Nguyên tắc áp dụng giảm trừ bồi thường và khấu trừ: Trường hợp vụ tổn thất bị đồng thời giảm trừ tại Điều 15, khấu trừ chung tại Điều 14 và khấu trừ riêng theo quy định tại Phần IV của điều khoản bổ sung thì áp dụng khấu trừ của điều khoản bổ sung

		trước sau đó áp dụng giảm trừ và cuối cùng áp dụng khấu trừ chung.
Điều 15, Khoản 1, Điểm 1.1	Khai báo chậm (sau 5 ngày): giảm 5%	Khai báo chậm (sau 5 ngày): giảm 10%
Điều 15, Khoản 1, Điểm 1.2	Giảm trừ: - Vi phạm tốc độ cho phép vượt tốc độ 10%, giảm trừ 5%; - Tự ý di chuyển xe: giảm 5% - Tự ý tháo dỡ, sửa chữa: giảm 30%	Giảm trừ: - Vi phạm tốc độ cho phép vượt trên 20%, giảm trừ 25% - Tự ý di chuyển xe: giảm trừ 10% - Tự ý tháo dỡ, sửa chữa: giảm 25%;
Điều 15, Khoản 1, Điểm 1.3	- Giảm trừ do không bảo lưu quyền đòi người thứ ba, tự thoả thuận: từ 50% - 100%; - Không trung thực: Giảm 5%	Không bảo lưu đòi người thứ ba, tự thoả thuận: Giảm tối đa đến 100% - Chủ xe không trung thực: giảm đến 100%
Điều 15, Khoản 1, Điểm 1.4	Giảm trừ vượt tải: cho phép vượt quá 10% và không quá 50%	Quy định mới: cho phép vượt tải trên 20% đến dưới 50%.
Phần IV, mục 2	Điều khoản sửa hãng: Chủ xe được phép chỉ định hãng sửa chữa	Quy định mới: được sửa chữa chính hãng, chủ xe không được chọn.
Phần IV, mục 4	Điều khoản mất cắp: không quy định rõ bộ phận mất cắp gồm loại nào, có loại trừ mất chìa khoá hay không.	Quy định mới: tổn thất bộ phận gắn liền với xe theo thiết kế của nhà sản xuất và loại trừ mất chìa khoá xe, remote điều khiển.
Phần IV	Khấu trừ trong điều khoản mất cắp và ngập nước: Không áp dụng thêm khấu trừ nào khác	Quy định mới: Ngoài khấu trừ riêng sẽ phải áp dụng thêm khấu trừ chung.
<b>B. Phí Bảo hiểm Vật chất xe</b>		
Phí Bảo hiểm (bao gồm VAT) áp dụng cho xe không kinh doanh vận tải	1/ Thời hạn bảo hiểm 1 năm Áp dụng cho xe không kinh doanh vận tải.	Xe không kinh doanh vận tải được chia thành nhiều nhóm khác nhau dựa trên 4 tiêu chí: - Số chỗ: dưới 9 chỗ và trên 9 chỗ - Mục đích sử dụng: Doanh nghiệp kinh doanh (Tổ chức) và cá nhân - Số tiền bảo hiểm: Dưới 600 triệu đồng, từ 600 triệu đến dưới 1.500 triệu đồng và trên 1.500 triệu đồng - Chi nhánh Bảo Việt (nơi phát hành bảo hiểm): Nhóm I, nhóm II, nhóm III.
	2/ Thời hạn bảo hiểm 2 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm = Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 năm x 2 x 85%	2/ Thời hạn bảo hiểm 2 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm = Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 năm x 2 x 90%

	3/ Thời hạn bảo hiểm 3 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm = Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 năm x 3 x 80%	3/ Thời hạn bảo hiểm 3 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm = Tỷ lệ phí bảo hiểm 1 năm x 3 x 85%																						
Giảm phí do không phát sinh khiếu nại bồi thường	<p>Phí Bảo hiểm sẽ được giảm cho năm kế tiếp nếu không có phát sinh khiếu nại bồi thường cho chiếc xe được bảo hiểm.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường</th> <th>Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 năm</td> <td>Giảm 10%</td> </tr> <tr> <td>2 năm liên tiếp</td> <td>Giảm 20%</td> </tr> <tr> <td>3 năm liên tiếp</td> <td>Giảm 25%</td> </tr> </tbody> </table>	Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường	Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)	1 năm	Giảm 10%	2 năm liên tiếp	Giảm 20%	3 năm liên tiếp	Giảm 25%	<p>Phí Bảo hiểm sẽ được giảm cho năm kế tiếp nếu không có phát sinh khiếu nại bồi thường cho chiếc xe được bảo hiểm.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường</th> <th>Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 năm</td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Không tổn thất</i></td> <td>Giảm 15%</td> </tr> <tr> <td><i>Dưới 30%</i></td> <td>Giảm 10%</td> </tr> <tr> <td><i>Từ 30% đến dưới 40%</i></td> <td>Giảm 5%</td> </tr> <tr> <td>2 năm liên tiếp</td> <td>Giảm 20%</td> </tr> <tr> <td>3 năm liên tiếp</td> <td>Giảm 25%</td> </tr> </tbody> </table>	Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường	Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)	1 năm		<i>Không tổn thất</i>	Giảm 15%	<i>Dưới 30%</i>	Giảm 10%	<i>Từ 30% đến dưới 40%</i>	Giảm 5%	2 năm liên tiếp	Giảm 20%	3 năm liên tiếp	Giảm 25%
Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường	Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)																							
1 năm	Giảm 10%																							
2 năm liên tiếp	Giảm 20%																							
3 năm liên tiếp	Giảm 25%																							
Số năm không phát sinh khiếu nại bồi thường	Mức giảm phí bảo hiểm vật chất xe (cho năm kế tiếp)																							
1 năm																								
<i>Không tổn thất</i>	Giảm 15%																							
<i>Dưới 30%</i>	Giảm 10%																							
<i>Từ 30% đến dưới 40%</i>	Giảm 5%																							
2 năm liên tiếp	Giảm 20%																							
3 năm liên tiếp	Giảm 25%																							
Giảm phí theo số lượng xe được bảo hiểm	<p>Phí Bảo hiểm sẽ được giảm khi tham gia bảo hiểm với số lượng xe lớn.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số lượng Xe</th> <th>Mức giảm phí tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ 5 đến 15 chiếc xe</td> <td>10%</td> </tr> <tr> <td>Từ 16 đến 30 chiếc xe</td> <td>15%</td> </tr> <tr> <td>Từ 31 đến 50 chiếc xe</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>Nhiều hơn 51 chiếc xe</td> <td>25%</td> </tr> </tbody> </table>	Số lượng Xe	Mức giảm phí tối đa	Từ 5 đến 15 chiếc xe	10%	Từ 16 đến 30 chiếc xe	15%	Từ 31 đến 50 chiếc xe	20%	Nhiều hơn 51 chiếc xe	25%	<p>Phí Bảo hiểm sẽ được giảm khi tham gia bảo hiểm với số lượng xe lớn.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số lượng Xe</th> <th>Mức giảm phí tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ 5 đến 15 chiếc xe</td> <td>5%</td> </tr> <tr> <td>Từ 16 đến 30 chiếc xe</td> <td>10%</td> </tr> <tr> <td>Từ 31 đến 50 chiếc xe</td> <td>15%</td> </tr> <tr> <td>Nhiều hơn 51 chiếc xe</td> <td>20%</td> </tr> </tbody> </table>	Số lượng Xe	Mức giảm phí tối đa	Từ 5 đến 15 chiếc xe	5%	Từ 16 đến 30 chiếc xe	10%	Từ 31 đến 50 chiếc xe	15%	Nhiều hơn 51 chiếc xe	20%		
Số lượng Xe	Mức giảm phí tối đa																							
Từ 5 đến 15 chiếc xe	10%																							
Từ 16 đến 30 chiếc xe	15%																							
Từ 31 đến 50 chiếc xe	20%																							
Nhiều hơn 51 chiếc xe	25%																							
Số lượng Xe	Mức giảm phí tối đa																							
Từ 5 đến 15 chiếc xe	5%																							
Từ 16 đến 30 chiếc xe	10%																							
Từ 31 đến 50 chiếc xe	15%																							
Nhiều hơn 51 chiếc xe	20%																							
Giảm phí cho Khách hàng thân thiết	<p>Phí Bảo hiểm sẽ được giảm 10% cho Khách hàng đã có bảo hiểm tại Bảo Việt hay đăng ký mới một sản phẩm bảo hiểm khác của Bảo Việt vào thời điểm mua bảo hiểm Xe ô tô.</p>	Không áp dụng.																						

### Thông tin quan trọng

Sản phẩm Bảo hiểm Xe Ô tô do Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt, địa chỉ số 104, phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam cung cấp. Việc cung cấp sản phẩm này không phải là nghĩa vụ của và không được bảo đảm bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm này có thể được Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt thay đổi theo từng thời điểm và Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) sẽ không chịu trách nhiệm về sự thay đổi đó.